

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày 09-5-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Bà Nguyễn Bích Hằng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại Chợ B1, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lộc Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 02 năm 1994 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lộc Văn M và con bà: Vi Thị S; vợ: Hứa Thị B; con: Có 01 con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tại Bản án số 27/2015/HS-ST ngày 30/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt Lộc Văn T 02 (hai) năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/12/2023, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay; có mặt.

2. Lý Văn K (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 6 năm 1993 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lý Văn C và con bà: Vy Thị H; vợ: Tăng Thị T1; con: Có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2015, con thứ hai sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 13/7/2021, Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định số 96/QĐ-UBND áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Lý Văn K về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/10/2021, Ủy ban nhân dân xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã đối với Lý Văn K (nay đã được xóa tiền sự); bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 26/12/2023, tạm giam từ ngày 29/12/2023 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Lộc Văn T2, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Nông Văn T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 26/12/2023, tại khu vực chốt kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới thuộc thôn Bản Rắn, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Đoàn Biên phòng B2 chủ trì phối hợp với Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh L; Công an xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; Công an xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang thực hiện nhiệm vụ, phát hiện Lý Văn K, sinh năm 1993, trú tại: Thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 12K9-3945 chở Lộc Văn T, sinh năm 1994, trú tại: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn ngồi phía sau xe, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác đã ra hiệu lệnh dừng lại để kiểm tra. Qua kiểm tra thấy bên trong găng tay bên trái màu đen mà Lộc Văn T đang đeo phát hiện có 01 (một) túi Zip trong suốt có chỉ đỏ, hình chữ nhật, bên trong túi Z có chứa 02 (hai) cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

Cùng ngày, Đoàn biên phòng B2 tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lộc Văn T tại thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và chỗ ở của Lý Văn K tại thôn K, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang: 01 (một) túi Zip trong suốt có chỉ đỏ, hình chữ nhật, bên trong túi Z có chứa 02 (hai) cục chất bột màu trắng nghi là chất ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng), màn hình bị nứt vỡ, có Số IMEI 1: 865222044687576; số IMEI 2: 865222044687568; bên trong có lắp 01 (một) sim V đang sử dụng và 01 (một) sim P đã ngừng sử

dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12K9-3945; số khung: HJC4329BY018131, số máy: JC43E-5920965 (đã qua sử dụng); 01 (một) thẻ Căn cước công dân số: 020094001879, cấp ngày 20/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; 01 (một) găng tay màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen (đã qua sử dụng), có số Seri: 357256057487255; số IMEI: 353408/04/748512/1, bên trong có lắp 01 (một) sim V; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số: 020093004751, cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; 01 (một) xi lanh và 01 (một) lọ nước cất.

Tại bản Kết luận giám định số 145/KL-KTHS ngày 27/12/2023 Phòng K1 Công an tỉnh L xác định: 02 (hai) cục chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,629 gam (đã trừ bì), trong đó: Cục chất bột to có khối lượng 0,499 gam; cục chất bột nhỏ có khối lượng 0,130 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Lộc Văn T và Lý Văn K cùng khai nhận: Bản thân đều là những người nghiện ma túy. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 12 năm 2023, Lộc Văn T điều khiển xe mô tô màu đỏ đen, nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12K9- 3945 của anh trai tên là Lộc Văn T2, sinh năm 1992, trú cùng nhà với Lộc Văn T, đi từ nhà Lộc Văn T ra ngoài đường thuộc thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì gặp Lý Văn K. Tại đây, Lộc Văn T hỏi Lý Văn K có biết chỗ nào bán ma túy, Lý Văn K trả lời là không biết, sau đó Lộc Văn T rủ Lý Văn K ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về cùng nhau sử dụng. Lý Văn K đồng ý. Sau đó, Lộc Văn T để Lý Văn K điều khiển xe mô tô chở Lộc Văn T ngồi phía sau đi từ thôn P, xã X đến thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, cả hai đến khu vực đầu ngõ nhà nghỉ V1 thuộc khối D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Một lúc sau, Lộc Văn T và Lý Văn K gặp một người đàn ông lái xe ô tô (không rõ họ tên, địa chỉ) đặt vấn đề mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy. Người đàn ông đồng ý, Lộc Văn T đưa cho người đàn ông 500.000 đồng là tiền mua ma túy, người đàn ông nhận tiền rồi bảo cả hai đợi khoảng 30 phút sẽ quay lại đưa cho ma túy. Trong lúc đợi người đàn ông quay lại, Lý Văn K đi đến hiệu thuốc gần khu vực nhà nghỉ V1 mua xi lanh và nước cất, còn Lộc Văn T tiếp tục đứng chờ. Sau khi mua xong, K quay lại chỗ Lộc Văn T để chờ người đàn ông quay lại. Một lúc sau, người đàn ông lái xe ô tô quay lại đưa cho Lộc Văn T 01 (một) túi zip trong suốt hình chữ nhật có chỉ đỏ, bên trong chứa hai cục chất bột màu trắng là chất ma túy Heroine. Sau khi nhận ma túy, Lộc Văn T cất túi ma túy vào trong gang tay bên trái đang đeo, Lý Văn K điều khiển xe mô tô chở Lộc Văn T đến một quán tạp hóa ở xã H để uống nước. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Lý Văn K điều khiển xe mô tô chở Lộc Văn T để đi về nhà khi đi đến chốt kiểm soát người và phương tiện tại thôn Bản Rắn, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-CL ngày 26/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lộc Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Bị cáo Lý Văn K từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG BA SƠN” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,459 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm giám định hết); 01 (một) túi Zip trong suốt (cũ); 01 (một) xilanh; 01 (một) lọ nước cất và 01 (một) gang tay màu đen đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Lộc Văn T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị nứt vỡ, có số IMEI 1: 865222044687576, IMEI 2: 865222044687568, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim V đang sử dụng và 01 (một) sim P1 đã ngừng sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lộc Văn T số 020094001879.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn K 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen có số Seri: 357256057487255; số IMEI: 353408/04/748512/1; đã qua sử dụng; bên trong có lắp 01 (một) sim V đang sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lý Văn K số 020093004751.

Trả lại cho anh Lộc Văn T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12K9 - 3945; số khung: HJC4329BY018131; số máy: JC43E - 5920965, đã qua sử dụng.

Bị cáo Lộc Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Bị cáo Lý Văn K được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm vì gia đình bị cáo là hộ cận nghèo.

Các bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo trình bày: Các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lộc Văn T2 có đơn xin xét xử vắng mặt và người chứng kiến anh Nông Văn T3 vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 26/12/2023, tại khu vực chốt kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới thuộc thôn Bản Rắn, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Đồn Biên phòng B2 chủ trì phối hợp với Phòng phòng, chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh L; Công an xã C; Công an xã X phát hiện, bắt quả tang các bị cáo Lý Văn K, Lộc Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 01 (một) túi Zip trong suốt có chỉ đỏ, hình chữ nhật, bên trong túi Z có chứa 02 (hai) cục chất bột màu trắng là chất ma túy Heroie có tổng khối lượng 0,629 gam. Mục đích mua về cùng nhau sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị

bắt. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Lộc Văn T, bị cáo Lý Văn K có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K có đủ khả năng để nhận thức việc tàng trữ trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân và ý thức coi thường pháp luật, nên các bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng thì mới đủ sức răn đe đối với các bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Vụ án này có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Xét về vai trò thì thấy, bị cáo Lộc Văn T là người rủ bị cáo Lý Văn K đi mua ma túy và là người cung cấp phương tiện để cả hai cùng đi mua ma túy về để sử dụng, bị cáo Lộc Văn T bỏ ra 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mua ma túy, quá trình mua ma túy bị cáo Lộc Văn T là người giao dịch mua ma túy, như vậy hành vi của bị cáo Lộc Văn T là vai trò chính. Bị cáo Lý Văn K là người điều khiển xe mô tô chở bị cáo Lộc Văn T đi mua ma túy, nên có vai trò thứ yếu.

[6] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và vai trò của từng bị cáo, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về nhân thân: Bị cáo Lộc Văn T đã bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (nay đã được xóa), bị cáo Lý Văn K đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa). Xác định các bị cáo có nhân thân xấu.

[10] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện các bị cáo nghề nghiệp làm ruộng thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì có chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG BA SƠN” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,459 gam Heroin (phần hao hụt do dùng làm giám định hết); 01 (một) túi Zip trong suốt (cũ); 01 (một) xilanh; 01 (một) lọ nước cất và 01 (một) găng tay màu đen đã qua sử dụng, là tang vật vụ án và chất nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị nứt vỡ, có số IMEI 1: 865222044687576; IMEI 2: 865222044687568, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim V đang sử dụng và 01 (một) sim P1 đã ngừng sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lộc Văn T số 020094001879, của bị cáo Lộc Văn T xác định không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Lộc Văn T.

[14] Đối với 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen có số Seri: 357256057487255, số IMEI: 353408/04/748512/1, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 01 (một) sim V đang sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lý Văn K số 020093004751, của bị cáo Lý Văn K xác định không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Lý Văn K.

[15] Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12K9 - 3945; số khung: HJC4329BY018131; số máy: JC43E - 5920965 (đã qua sử dụng) chủ sở hữu là anh Lộc Văn T2 anh trai của bị cáo Lộc Văn T, khi bị cáo Lộc Văn T sử dụng đi mua ma túy anh Lộc Văn T2 không biết, nên cần trả lại chiếc xe này cho anh Lộc Văn T2.

[16] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lộc Văn T, Lý Văn K, do các bị cáo không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[17] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[18] Về án phí: Bị cáo Lộc Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lý Văn K thuộc hộ cận nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí, nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[19] Quyền kháng cáo: Các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lộc Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn K 02 (hai) năm tù giam, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì có chữ “ĐỒN BIÊN PHÒNG BA SƠN” (cũ), có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H1, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng K1 tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng tổng cộng 0,459 gam Heroin; 01 (một) túi Zip trong suốt (cũ); 01 (một) xilanh; 01 (một) lọ nước cất và 01 (một) gang tay màu đen đã qua sử dụng.

- Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, màn hình bị nứt vỡ, có số IMEI 1: 865222044687576; IMEI 2: 865222044687568; đã qua sử dụng; bên trong có lắp 01 (một) sim V đang sử dụng và 01 (một) sim P1 đã ngừng sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lộc Văn T số 020094001879, cho bị cáo Lộc Văn T.

- Trả lại 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen có số Seri: 357256057487255; số IMEI: 353408/04/748512/1; đã qua sử dụng; bên trong có lắp 01 (một) sim V đang sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lý Văn K số 020093004751, cho bị cáo Lý Văn K.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, WAVE RSX, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 12K9 - 3945; số khung: HJC4329BY018131; số máy: JC43E - 5920965 (đã qua sử dụng) cho anh Lộc Văn T2; nơi cư trú: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/3/2024).

4. Về án phí: Bị cáo Lộc Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước. Bị cáo Lý Văn K được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lộc Văn T, Lý Văn K có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Đặng Thị Duyên